

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Anh

Ông Vi Văn Định

Bà Hà Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên trung cấp.

Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/11/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Đức M**; tên gọi khác: H; Sinh ngày: 10/11/1983. Tại thị xã P, tỉnh P; Nơi cư trú: khu Phú Liêm, phường H, thị xã P, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vi Bá L, sinh năm 1945 (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị L, sinh năm 1947, hiện ở phường H, thị xã P, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có 3 chị em ruột, Vi Đức M là thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, hiện ở phường H, TX P, tỉnh P; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Thị H - Công ty luật TNHH Đ - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội(Có mặt)

+ **Bị hại:** Ông Hoàng Hữu S, sinh năm 1971; Trú tại: Khu dân cư Phú Liêm, phường H, thị xã P, tỉnh P. (có mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn M T - Sinh năm 1967; Trú tại: Khu dân cư Phú Liêm. Phường H, thị xã P, tỉnh P (Vắng mặt)

+ **Người làm chứng:** Anh Ma Đức G, sinh năm 1997; Trú tại: Khu dân cư Phú Liêm. Phường H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt).

Bà Phùng Thị L - Sinh năm 1947; Trú tại: Khu dân cư Phú Liêm.
Phường H, thị xã P, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Đức M, sinh năm 1983, trú tại khu Phú Liêm, phường H, TX P, tỉnh P, có anh rể là Nguyễn M T, sinh năm 1967 (ở cùng khu). Cuối năm 2020, anh T có mua lại của anh Vi M H thửa đất số 141, tờ bản đồ số 5, diện tích 881,7m² tại khu Phú Liêm, phường H, TX P (vị trí thửa đất nằm đối diện với nhà của Vi Đức M). Bản thân M cho rằng, phần đất phía dưới trong thửa đất của anh T là đất công nên giữa M và anh T xảy ra tranh chấp. Mặc dù, anh T đã nhiều lần giải thích, mời cán bộ địa chính phường đến đo đạc, kiểm tra, giải thích nhưng M không nghe mà vẫn tiếp tục tranh chấp.

Cuối tháng 4/2021, anh T có ý định xây tường rào bao quanh thửa đất số 141 của mình nên đã liên hệ với ông Hoàng Hữu S, sinh năm 1971, trú tại khu Phú Liêm, phường H, TX P, tỉnh P và thuê ông S xây tường rào bao quanh thửa đất.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, tại khu Phú Liêm, phường H, TX P, tỉnh P, ông Hoàng Hữu S dẫn đường cho anh Ma Đức G, sinh năm 1997, ở cùng khu là người làm thuê cho ông S điều khiển xe ô tô tải BKS: 19N – 4253 chở cát đến đổ vào thửa đất của anh T. Khi đến bãi đất do vướng cọc bê tông anh T chôn từ trước làm hàng rào, nên ông S và anh Giang xuống lay, nhổ cọc bê tông để lấy lối cho xe vào đổ cát. Lúc này, M ra ngăn cản không cho ông S đổ cát vào bãi đất của ông T. M nói với ông S: “Đất này đang tranh chấp, anh đừng lay cọc nữa, có gì ra uỷ ban giải quyết” thì ông S nói: “Đất này đất của người ta, người ta thuê tao thì tao làm, đất của mày đâu mà mày giữ. Tao cứ làm đây mày làm gì tao”. Giữa M và ông S xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. M ngăn cản ông S nhưng ông S vẫn tiếp tục lay cọc bê tông nên M dọa: “mày cố tình làm tao chém thật đấy”. Ông S không nghe và thách thức: “Mày có giỏi thì mày chém đi”. M đi bộ về nhà lấy một con dao quắm dài 52,5cm, có chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dạng 1 lưỡi dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong nhọn vào phần lưỡi dao quay lại. M cầm dao tay phải, đứng ở phía trong thửa đất và nói: “Dừng lại đi, không cho làm đâu, đừng lay cọc nữa”. Thấy M mang dao quắm ra, anh Giang không lay cọc bê tông nữa và lùi lại phía sau 02m còn ông S vẫn tiếp tục lay cọc và chửi: “Đất này đất của người ta, người ta thuê tao thì tao làm, đất của mày đâu mà mày giữ”. M nói với ông S: “Mày cố tình làm thì tao chém chết” nhưng ông S vẫn không nghe và tiếp tục lay đổ cọc bê tông. Lúc này, M và ông S đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 1,2 mét, M đứng phía trong thửa đất, cao hơn vị trí đất ông S khoảng 20cm còn ông S cúi đầu, hai tay ôm vào cọc bê tông. M cầm dao quắm tay phải, nhắm đầu ông S chém một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Lưỡi dao trúng vào vị trí đỉnh bên trái của chiếc mũ bảo hiểm mà ông S đang đội trên đầu làm

mũ bảo hiểm vỡ, lưỡi dao xuyên qua mũ vào đầu ông S. Ông S bỏ chạy ra phía ngoài cánh đồng, M tiếp tục cầm dao đuổi theo. Khi ông S chạy được khoảng 80m ra đến cánh đồng, lúc này M cũng đuổi theo còn cách ông S khoảng 20m thì thấy ông S dừng lại, ngồi xuống ôm đầu, biết ông S đã bị thương nên M dừng lại không đuổi theo nữa mà về nhà cất dao rồi đến Cơ quan Công an trình báo sự việc trên. Ông S bị thương vùng đỉnh trái, vết thương dài 5cm sâu sát xương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa thị xã P, tỉnh P điều trị đến ngày 04/5/2021 thì ra viện.

Cơ quan CSĐT Công an TX P, tỉnh P đã trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tỉnh P về tổn hại sức khỏe của ông Hoàng Hữu S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT/2021 ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận:

+ Trên cơ thể ông Hoàng Hữu S có một vết sẹo vùng thái dương đỉnh bên trái và mẻ xương bản ngoài xương sọ đỉnh trái.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Hữu S là 09% (Chín phần trăm).

+ Cơ chế hình thành thương tích vết sẹo thái dương đỉnh bên trái, mẻ xương bản ngoài xương sọ đỉnh trái: Do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an TX P ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Vi Đức M, về tội: Cố ý gây thương tích, theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau đó, vụ án được điều tra, truy tố (theo bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân TX P), xét xử đối với Vi Đức M về tội: Cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Đến ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P kháng nghị Phúc thẩm đối với bản án trên. Tại bản án số 03/2022/HSPT ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân TX P, tỉnh P để điều tra lại theo hướng xác định hành vi của bị cáo Vi Đức M, phạm tội: Giết người. Sau đó, vụ án được chuyển lên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, bắt bị can để tạm giam đối với Vi Đức M về tội: Giết người, theo Điều 123 Bộ luật hình sự để điều tra. Tại Cơ quan điều tra, Vi Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị can M cho rằng, bị can không có mục đích tước đoạt sinh mạng của ông S, chỉ chém vào vùng đầu mà ông S đang đội mũ bảo hiểm để hạn chế thương tích gây ra cho ông S. Việc bị can M khai trên là không có căn cứ, bởi vì khi thực hiện hành vi chém ông S, bị can phải biết vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể con người, dù đội mũ hay không đội mũ đều sẽ có khả năng gây ra tử vong rất cao. Mặt khác, M đã sử dụng con dao quắm dài 52,5cm chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong, nhọn, M đứng ở vị trí cao hơn, lực chém là rất M lưỡi dao xuyên qua mũ bảo hiểm. Như vậy, với công cụ và lực chém, vị trí chém vào vùng đầu đang đội mũ bảo hiểm của ông Hoàng

Hữu Skhiển mũ bảo hiểm bị vỡ rơi xuống đất, lưỡi dao xuyên qua mũ bảo hiểm trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái dẫn đến hậu quả ông S bị thương vùng đỉnh trái, vết thương dài 5cm và mẻ xương bản ngoài xương sọ đỉnh trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Hữu S là: 09%, hành vi này của M đã phạm vào tội: Giết người, theo Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị can: Bản thân Vi Đức M và ông Hoàng Hữu S không có mâu thuẫn, thù hằn gì. Nhưng M đã ngăn cản ông S đổ cát vào tại mảnh đất nhà ông T (M cho rằng đây là đất của mình đang tranh chấp) dẫn đến mâu thuẫn cãi chửi nhau giữa M với ông S và M bị ông S thách thức nhiều lần và không kiềm chế được bản thân nên M đã dùng dao quắm chém vào vùng đầu đang đội mũ bảo hiểm của ông S dẫn đến hậu quả ông S bị tổn hại sức khỏe là 9%.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

+ 01 (một) con dao, loại dao quắm dài 52,5cm đã cũ, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong, nhọn.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu trắng, hông đã cũ, phần le mũ màu đen, mũ bị nứt vỡ một mảnh có kích thước 9x7cm rời ra ngoài.

Về xác minh tài sản: Vi Đức M sống cùng vợ con tại ngôi nhà cấp 4, tại thửa đất số 123, tờ bản đồ 26, tổng diện tích đất 658 m² thuộc khu Phú Liêm, phường H, TX P, tỉnh P, nhà và đất đứng tên Vi Đức M. Ngoài ra, M không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSPT-P2 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Vi Đức M về tội: Giết người, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh P thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Đức M (tức Hạnh) từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Vi Đức M đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bồi thường cho ông Hoàng Hữu S theo biên lai số AA/2018/000/1115 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Công nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Hữu S cho lại bị cáo số tiền trên do hoàn cảnh bị cáo hiện nay rất khó khăn. Trả lại bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao, loại dao quắm dài 52,5cm đã cũ, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong, nhọn.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu trắng, hồng đã cũ, phần le mũ màu đen, mũ bị nứt vỡ một mảnh có kích thước 9x7cm rời ra ngoài.

Buộc bị cáo Vi Đức M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh đã truy tố với bị cáo về tội giết người nhưng đề nghị HĐXX xem xét việc VKSND tỉnh P truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” là chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 TANDTC giải thích về “Côn đồ” như sau: Khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người. Bởi lẽ bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay là người tốt nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa ông S và bị cáo, do ông S thách thức bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chém gây thương tích cho ông S. : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

* Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thương tích trên người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng 8 giờ ngày 30/4/2021, tại mảnh đất của ông Nguyễn M T ở khu Phú Liêm, phường H, TX P, do mâu thuẫn trong việc đổ cát nên Vi Đức M đã có hành vi dùng dao quắm dài 52,5 cm, có chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, có một lưỡi sắc, phần đầu mũi dao cong, nhọn chém 01 nhát vào vùng đầu đang đội mũ bảo hiểm của ông Hoàng Hữu S khiến mũ bảo hiểm bị vỡ rơi xuống đất, lưỡi dao xuyên qua mũ bảo hiểm trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái dẫn đến hậu quả ông S bị thương vùng đỉnh trái, vết thương dài 5cm và mẻ xương bên ngoài xương sọ đỉnh trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Hữu S là: 09%.

Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính chất côn đồ vì giữa M và ông S không có mâu thuẫn, việc M ngăn cản không cho đổ cát vào thửa đất mà M đang tranh chấp với ông T thì thửa đất này ông T đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. M đã đe dọa và thực hiện ngay hành vi dùng dao quắm chém 01 nhát vào vùng đầu ông S gây hậu quả cho ông S bị tổn thương cơ thể là: 9% điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặc dù, hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng M đã sử dụng con dao quắm là hung khí nguy

hiểm nhằm vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng dẫn đến chết người.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc T hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao chém vào đầu ông S. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại tổng số tiền 10.000.000đ, tại phiên tòa bị hại tự nguyện cho lại bị cáo số tiền 10 triệu đồng vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn do 03 con còn nhỏ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Vi Bá Luân là thương binh, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến S vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng 3 và Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX cần chiếu cố khoan hồng phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản Điều 54 BLHS và buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để xử bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Đức M đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P để bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Hoàng Hữu S. tại phiên tòa bị hại tự nguyện cho lại bị cáo số tiền 10 triệu đồng vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn do 03 con còn nhỏ nên cần ghi nhận sự tự nguyện của ông S . Do vậy nên trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức án và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa M và ông S không có mâu thuẫn, việc M ngăn cản không cho đổ cát vào thửa đất mà

M đang tranh chấp với ông T thì thửa đất này ông T đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. M đã đe dọa và thực hiện ngay hành vi dùng dao quắm chém 01 nhát vào vùng đầu ông S gây hậu quả cho công S bị tổn thương cơ thể là: 9% điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy đề nghị của luật sư bào chữa đề nghị không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là không phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) con dao, loại dao quắm dài 52,5cm đã cũ, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong, nhọn.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu trắng, hồng đã cũ, phần le mũ màu đen, mũ bị nứt vỡ một mảnh có kích thước 9x7cm rời ra ngoài.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Về tội danh: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự
Tuyên bố: Bị cáo Vi Đức M (tức Hạnh) phạm tội “Giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Vi Đức M (tức H) 07 năm (Bảy năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Hữu S cho lại bị cáo số tiền số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Trả lại bị cáo Vi Đức M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) Xác nhận bị cáo Vi Đức M đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai số AA/2018/000/1115 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao, loại dao quắm dài 52,5cm đã cũ, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 26cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 26,5cm, phần đầu mũi dao cong, nhọn.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu trắng, hồng đã cũ, phần le mũ màu đen, mũ bị nứt vỡ một mảnh có kích thước 9x7cm rời ra ngoài.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh P ngày 11/10/2022).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Đức M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Trại tạm giam công an tỉnh P;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng